

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 170/2023/HS-ST
Ngày: 30 – 10 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Ngọc Sương

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 206/2023/TLST-HS ngày 10/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2023/QĐXX-ST ngày 17/10/2023, đối với các bị cáo:

Nguyễn Minh V, sinh ngày 20/10/1992 tại tỉnh Đồng Nai; HKTT: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Như trên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Cắt tóc; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 và bà Phạm Thị V1, sinh năm: 1966; gia đình bị cáo có 6 chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Sống như vợ chồng với Đặng Thị T, sinh năm: 1991, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/5/2011 bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 17/10/2013; Bị cáo bị bắt ngày 23/4/2023, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ. (có mặt)

Luật sư bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu: Luật sư Trần Hữu N – Văn phòng luật sư Trần Hữu N – thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đ.

Địa chỉ: I H, khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, luật sư có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 01/2023, tại khu vực rẫy chôm chôm thuộc xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Minh V tham gia đánh bạc với hình thức đá gà cùng một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) và thắng bạc được 1.800.000 đồng, gồm 09 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Sau đó, V lấy 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng mua nước tại cửa hàng tạp hóa của bà Nguyễn Thị Kim L1 (sinh năm 1971, nơi cư trú ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai) thì bà L1 phát hiện là tiền giả nên trả lại và nói cho V biết là tiền giả. V kiểm tra số tiền trên thì thấy có 04 tờ tiền giả loại mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri YA1636380. Sau đó, V mang 04 tờ tiền giả trên về nơi ở, cất giấu trên nóc tủ quần áo tại phòng ngủ của V. Lúc 11 giờ 30 phút ngày 23/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X khám xét phát hiện, thu giữ 04 tờ tiền giả loại mệnh giá 200.000 đồng cùng số seri YA1636380.

Kết luận giám định số 2966/KL-KTHS ngày 27/4/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về số tiền thu giữ của Nguyễn Minh V:

“04 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, cùng số seri YA1636380 cần giám định ký hiệu từ A1 – A4 là tiền giả”. (Bút lục số 50).

Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 04 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng có số seri YA1636380 là vật cấm tàng trữ.

Cáo trạng số 215/CT-VKS-P1 ngày 06/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh V tội “Tàng trữ tiền giả” theo khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa:

- *Về tội danh:* Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- *Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không

- *Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Các tình tiết giảm nhẹ trên quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- *Điều luật áp dụng và mức án đề nghị:*

Áp dụng khoản 1 Điều 207; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 04 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng có số seri YA1636380 là vật cầm tàng trữ.

Quan điểm luật sư bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo mức án nhẹ nhất.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tụng tố tụng: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử cũng như tại phiên tòa, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu

nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều phù hợp.

Luật sư Trần Hữu N tham gia bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bài bào chữa cho Tòa án, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo Điều 291 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Về hành vi của bị cáo bị truy tố, tội danh và Điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến ngày 23/4/2023, tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai Nguyễn Minh V có hành vi tàng trữ 04 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng có số seri YA1636380.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ tiền giả” theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo về tội danh theo điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

2.2. Đánh giá về tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý tiền tệ và các loại giấy tờ có giá trị như tiền. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với mức án tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về hình phạt áp dụng cho bị cáo:*

3.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

3.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 04 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng có số seri YA1636380 là vật cấm tàng trữ.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, luật sư phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc tại xã B, huyện X, Cơ quan An ninh điều tra tách chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X xác minh, điều tra làm rõ theo thẩm quyền.

Đối với người đưa tiền giả cho Nguyễn Minh V Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Đ tiếp tục xác minh làm rõ và đề nghị xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về pháp luật:

Áp dụng khoản 1 Điều 207, Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh V phạm tội “Tàng trữ tiền giả”

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 23/4/2023.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 04 tờ tiền giả mệnh giá 200.000 đồng có số seri YA1636380 Các vật chứng trên giao qua Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo phiếu nhập kho NK24/003 ngày 09/10/2023.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (5).
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Quyên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương

Nguyễn Thị Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thế Phương

Đinh Thị Kiều Lương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đồng Nai (PC 45);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp bị hại;
- Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương